

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN THỦ ĐỨC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 346/2017/HSST

Ngày: 22/11/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỦ ĐỨC - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Lưu

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Phan Thị Mai Hương

2/ Ông Chu Mạnh Tường

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Ngô Thanh Tùng - Cán bộ Tòa án nhân dân quận Thủ Đức.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức tham gia phiên tòa: Ông Lê Phong - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 11 năm 2017, tại Trung tâm Văn hóa – Thể thao phường B, khu phố H, phường B, quận T, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 291/2017/HSST ngày 30/10/2017, đối với bị cáo:

DƯƠNG THIÊN T (tên khác: D), sinh năm 1985; tại: L; giới tính: Nam; Hộ khẩu thường trú: ấp L, xã T, huyện C, tỉnh L; chỗ ở: Không có nơi cư trú ổn định; trình độ văn hóa: 7/12; nghề nghiệp: Làm thuê; con ông: Dương Thành N (1954) và bà: Trần Thị S (1954); anh, chị em ruột có 03 người, bị cáo là con thứ hai trong gia đình.

Tiền án:

+ Ngày 28/7/2003, bị Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” (bản án số 223/2003/HSST). Ngày 16/4/2004 chấp hành xong hình phạt.

+ Ngày 07/3/2005 bị Tòa án nhân dân tỉnh Long An xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” (bản án số 15/2005/HSPT). Ngày 10/6/2006 chấp hành xong hình phạt.

+ Ngày 06/4/2007, bị Tòa án nhân dân huyện Cần Đức, tỉnh Long An xử phạt 04 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điều 139 Bộ luật hình sự (bản án số 13/2007/HSST).

+ Ngày 09/5/2007, bị Tòa án nhân dân quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh áp dụng điểm c, khoản 2 điều 136 Bộ luật hình sự xử phạt 04 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”. Tổng hợp hình phạt 08 năm tù (bản án số 66/2007/HSST). Ngày 16/11/2014 chấp hành xong hình phạt”.

Tiền sự: Không. Tạm giam từ ngày 14/7/2017 đến nay.

- *Người bị hại:* Anh Kim Tu R, sinh năm 1991 (có mặt)

Địa chỉ: ấp T, xã H, huyện C, tỉnh Tr

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Chị Thạch Thị Thúy T, sinh năm 1993 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp T, xã H, huyện C, tỉnh Tr.

NHẬN THẤY

Bị cáo Dương Thiên T bị Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Dương Thiên T và anh Kim Tu R thường chơi game bắn cá nên có quen biết nhau. Vào khoảng 01 giờ 30 phút ngày 26/6/2017, Dương Thiên T chơi bắn cá thua hết tiền nên T nhờ anh Tu R chở về nhà ở quận T thì anh Tu R đồng ý. Anh Kim Tu R điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Exciter màu trắng – đen - đỏ, biển số 84D1-243.86 chở T về đến địa chỉ số A đường B, khu phố C, phường B, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh thì T nói anh Kim Tu R ngồi chơi và T hỏi mượn xe mô tô của anh Kim Tu R để đi mua thuốc lá hút, anh Kim Tu R đồng ý. Sau khi mua thuốc lá xong, T nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô biển số 84D1-243.86 của anh Kim Tu R cầm lấy tiền tiêu xài. Sau đó T điều khiển xe đi qua cửa khẩu M sang C cầm cho một người thanh niên (không rõ lai lịch) được 10.000.000 đồng, rồi lấy tiền vào sòng bài đánh bạc thua hết. Sự việc bị mất tài sản, anh Tu R trình báo Công an và đến ngày 14/7/2017, Dương Thiên T bị Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an quận Thủ Đức bắt khẩn cấp.

Kết luận định giá tài sản số 348/UBND-TCKH ngày 20/7/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Thủ Đức, kết luận 01 xe mô tô hiệu Yamaha Exciter màu trắng – đen - đỏ, biển số 84D1-243.86, số máy 55P1476586, số khung: RLCE55P10EY476573, trị giá 31.078.000 đồng.

Vật chứng: 01 xe mô tô hiệu Yamaha Exciter màu trắng – đen - đỏ, biển số: 84D1- 243.86, số máy: 55P1476586, số khung: RLCE55P10EY476573 chưa thu hồi được.

Về phần dân sự: anh Kim Tu R yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 30.000.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 291/CT-VKS ngày 19/10/2017, Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức đã truy tố bị cáo Dương Thiên T về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo Điểm đ Khoản 2 Điều 140 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại Khoản 2 Điều 140 Bộ luật Hình sự cùng các tình tiết giảm nhẹ để xử phạt bị cáo từ 03 đến 04 năm tù.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, và những người tham gia tố tụng khác;

XÉT THẤY

Tại phiên tòa, qua lời khai của bị cáo phù hợp với các lời khai trong quá trình điều tra, đối chiếu với lời khai của người bị hại, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Qua đó Hội đồng xét xử có cơ sở kết luận: Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 26/6/2017, Dương Thiên T lợi dụng sự tín nhiệm của anh Kim Tu R để chiếm đoạt xe mô tô biển số 84D1- 243.86, trị giá 31.078.000 đồng tại địa chỉ số A đường B, khu phố C, phường B, quận T Thành phố Hồ Chí Minh rồi mang sang C cầm cho một người (Chưa rõ lai lịch) được 10.000.000 đồng và dùng số tiền này đánh bạc thua hết. Bản thân bị cáo đã từng xét xử về tội “ Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” với tính tiết tái phạm nhưng nay lại tiếp tục phạm tội. Vì vậy hành vi trên của Dương Thiên T đã có đủ yếu tố cấu thành tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” quy định tại Điểm đ Khoản 2 Điều 140 Bộ luật hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Vì động cơ vụ lợi, bị cáo đã cố ý xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng đến an ninh trật tự xã hội thể hiện bị cáo rất liều lĩnh và xem thường pháp luật. Bản thân bị cáo đã bị 04 lần kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xóa án tích nhưng trong quá trình thi hành án không tự sửa chữa rèn luyện bản thân mà nay lại tiếp tục phạm tội thuộc tình tiết tái phạm nguy hiểm đã thể hiện ý thức xem thường pháp luật Nhà nước. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo với hình phạt nghiêm, phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung trong xã hội.

Tuy nhiên khi lượng hình cần xem xét cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p Khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: 01 xe mô tô hiệu Yamaha Exciter màu trắng – đen - đỏ, biển số 84D1-243.86, số máy 55P1476586, số khung: RLCE55P10EY476573, trị giá 31.078.000 đồng hiện chưa thu hồi được. Người bị hại anh Kim Tu R yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 30.000.000 đồng nên buộc bị cáo bồi thường số tiền trên cho anh Tu R là đúng quy định của pháp luật.

Vật chứng: 01 xe mô tô hiệu Yamaha Exciter màu trắng – đen - đỏ, biển số: 84D1- 243.86, số máy: 55P1476586, số khung: RLCE55P10EY476573. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã đưa sang C bán cho một người không quen biết với số tiền 10.000.0000 đồng nên không thu hồi được.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Tuyên bố bị cáo Dương Thiên T (tên khác: D) phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

- Áp Dụng: Điểm đ Khoản 2 Điều 140; điểm p Khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự,

Xử phạt bị cáo Dương Thiên T 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 14/7/2017.

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42 Bộ luật Hình sự, Điều 584; Điều 589 Bộ luật Dân sự,

Buộc bị cáo Dương Thiên T bồi thường cho anh Kim Tu R số tiền 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng) đồng.

Kể từ ngày có đơn xin thi hành án của người được thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa trả tiền, thì người phải thi hành án phải trả lãi của số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi xuất phát sinh do chậm trả tiền là 10%/năm và theo quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự.

Bị cáo chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.500.000 (một triệu năm trăm ngàn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo, Người bị hại; Người có QLVNQLQ
- VKS, CA, Chi cục THA Q.TĐ
- PC27
- Sở Tư pháp Tp.HCM
- Lưu HS

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Quốc Lưu